

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/DS-ST

Ngày: 20/7/2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chế Thị Mai và ông Trần Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu C - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng (NH)

Địa chỉ: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Tổng giám đốc NH.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Ch - Phó Giám đốc NH Chi nhánh tỉnh Kon Tum. (Quyết định số: 530/QĐ-NHCS, ngày 24/9/2019 về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án). Có mặt

Địa chỉ: Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1959; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Tân An, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/11/2012, ông Nguyễn Chí C đã vay Ngân hàng (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), mã món vay số 6000004300007622, mục đích sử dụng vốn vay cho sinh viên, học sinh, thời hạn cho vay 72 tháng, lãi suất trong hạn 0.65%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0.845%/ tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 07/11/2018. Đến ngày xét xử 20/7/2021 ông Nguyễn Chí C chưa trả tiền gốc và lãi.

Ngày 07/11/2013, ông Nguyễn Chí C đã vay Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), mã món vay số 6000004300007622, mục đích sử dụng vốn vay cho sinh viên, học sinh, thời hạn cho vay 72 tháng, lãi suất trong hạn 0.65%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0.845%/ tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 07/11/2019. Đến ngày xét xử 20/7/2021 ông Nguyễn Chí C chưa trả tiền gốc và lãi.

Ngày 07/10/2014, ông Nguyễn Chí C đã vay Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), mã món vay số 6000004300007622, mục đích sử dụng vốn vay cho sinh viên, học sinh, thời hạn cho vay 72 tháng, lãi suất trong hạn 0.6%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0.78%/ tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 07/11/2020. Đến ngày xét xử 20/7/2021 ông Nguyễn Chí C chưa trả tiền gốc và lãi.

Ngày 29/9/2015, ông Nguyễn Chí C đã vay Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), mã món vay số 6000004300007622, mục đích sử dụng vốn vay cho sinh viên, học sinh, thời hạn cho vay 72 tháng, lãi suất trong hạn 0.55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0.715 %/ tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 07/6/2021. Đến ngày xét xử 20/7/2021 ông Nguyễn Chí C chưa trả tiền gốc và lãi.

Đối với mã món vay số 6000004300007622 tổng cộng là 40.000.000đồng tiền gốc, ông Nguyễn Chí C chưa trả tiền gốc và lãi. Đến ngày 07/8/2016 phân định lại kỳ trả nợ và điều chỉnh lãi suất là 0.715%/tháng trên tổng số tiền vay 40.000.000 đồng, kỳ trả cuối là ngày 07/7/2021 nhưng ông Nguyễn Chí C vẫn không thực hiện theo thỏa thuận.

Ngày 29/6/2015, ông Nguyễn Chí C đã vay Ngân hàng (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), mã món vay số 6600000704892867, mục đích sử dụng vốn vay cho chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn, thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 0.75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0.975 %/ tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 07/7/2020. Ngày 15/7/2020 điều chỉnh lãi suất trong hạn 0.75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0.9 %/ tháng, Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã trả tiền gốc 2.332.912 đồng, do không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 15/7/2020. Đến ngày xét xử 20/7/2021 ông Nguyễn Chí C còn nợ tổng cộng 12.109.492 đồng (trong đó tiền gốc 9.667.088 đồng, tiền lãi trong hạn 1.256.262 đồng, tiền lãi quá hạn 1.186.142 đồng).

Ngày 07/9/2015, ông Nguyễn Chí C đã vay Ngân hàng số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng), mã món vay số 6600000705418257, mục đích sử dụng vốn vay

trồng cao su, thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 0.66%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0.858%/ tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 07/9/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã trả tiền lãi trong hạn là 14.599.713 đồng, do không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 07/9/2020. Đến ngày xét xử 20/7/2021 ông Nguyễn Chí C còn nợ tổng cộng 58.766.246 đồng (trong đó tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 4.290.346 đồng, tiền lãi quá hạn 4.475.900 đồng).

Ngày 07/3/2016, ông Nguyễn Chí C đã vay Ngân hàng số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), mã món vay số 6600000706627202, mục đích sử dụng vốn vay giải quyết việc làm, thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 0.55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0.715%/ tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 07/3/2021. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã trả tiền lãi trong hạn là 14.599.713 đồng, do không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 07/3/2021. Đến ngày xét xử 20/7/2021 ông Nguyễn Chí C còn nợ tổng cộng 42.844.158 đồng (trong đó tiền gốc 40.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.461.825 đồng, tiền lãi quá hạn 1.382.333 đồng).

Ông Nguyễn Chí C vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Chí C trả nợ các món vay cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 160.520.590 đồng (trong đó tiền gốc: 139.667.088 đồng, tiền lãi trong hạn 13.413.888 đồng, tiền lãi quá hạn 7.439.614 đồng) và tiền lãi với mức lãi suất theo thỏa thuận kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông Nguyễn Chí C trả hết nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng trong đó người đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, bị đơn ông Nguyễn Chí C đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành các quy định của pháp luật, không đến Tòa làm việc nên đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 280, 466, 468 và khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng : Buộc ông Nguyễn Chí C trả cho Ngân hàng số tiền là: 160.520.590 đồng (trong đó tiền gốc: 139.667.088 đồng, tiền lãi trong hạn 13.413.888 đồng, tiền lãi quá hạn 7.439.614 đồng) và tiền lãi với mức lãi suất theo thỏa thuận kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho

đến khi ông Nguyễn Chí C trả hết nợ cho Ngân hàng. Ông Nguyễn Chí C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay vốn tín dụng đối với bị đơn là ông Nguyễn Chí C. Ông Nguyễn Chí C có nơi cư trú tại: Thôn Tân An, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

[1.2] Bị đơn Ông Nguyễn Chí C không có yêu cầu phản tố, không có người đại diện tham gia phiên tòa, đã được thông báo và triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Ông Nguyễn Chí C.

[2] Về áp dụng pháp luật:

Xét thấy hợp đồng vay vốn tín dụng giữa ông Nguyễn Chí C và NH, sổ vay vốn giữa ông Nguyễn Chí C với NH được xác lập kể từ ngày 07/11/2012, trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, hợp đồng đang được thực hiện và có nội dung, hình thức phù hợp với Bộ luật dân sự năm 2015 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

Sổ vay vốn, sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, giấy đề nghị vay vốn có mã khách hàng số 43.01.110192, mã món vay số 6000004300007622 và các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ, ngày 07/11/2012, ông Nguyễn Chí C đã vay Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn cho vay 72 tháng, phân kỳ trả nợ 12 tháng/ lần, lãi suất trong hạn 0.6875%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0.845%/ tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 07/11/2018.

Sổ vay vốn, sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, giấy đề nghị vay vốn có mã khách hàng số 43.01.110192, mã món vay số 6000004300007622 và các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ, ngày 07/11/2013, ông Nguyễn Chí C đã vay Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn cho vay 72 tháng, phân kỳ trả nợ 12 tháng/ lần, lãi suất trong

hạn 0.65%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0.845%/ tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 07/11/2019.

Sổ vay vốn, sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, giấy đề nghị vay vốn có mã khách hàng số 43.01.110192, mã món vay số 6000004300007622 và các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ, ngày 07/10/2014, ông Nguyễn Chí C đã vay Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn cho vay 72 tháng, phân kỳ trả nợ 12 tháng/ lần, lãi suất trong hạn 0.6%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0.78%/ tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 07/11/2020.

Sổ vay vốn, sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, giấy đề nghị vay vốn có mã khách hàng số 43.01.110192, mã món vay số 6000004300007622 và các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ, ngày 29/9/2015, ông Nguyễn Chí C đã vay Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn cho vay 72 tháng, phân kỳ trả nợ 12 tháng/ lần, lãi suất trong hạn 0.55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0.715 %/ tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 07/6/2021.

Đối với các mã món vay số 6000004300007622 ông Nguyễn Chí C đều không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận phân kỳ trả nợ; do đó ngày 07/8/2016 giữa NH và ông Nguyễn Chí C lập biên bản thỏa thuận, xác định lại hạn trả nợ cuối cùng của chương trình học sinh sinh viên, hai bên xác định món vay này còn nợ 40.000.000 đồng tiền gốc, điều chỉnh lãi suất là 0.715%/tháng trên tổng số tiền vay 40.000.000 đồng, thỏa thuận kỳ hạn trả nợ 6 tháng/ký, số tiền trả/kỳ là 4.400.000 đồng, ngày trả nợ kỳ đầu tiên là ngày 07/6/2017, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 07/7/2021. Sau khi thỏa thuận ông Nguyễn Chí C không thực hiện nên ông C vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 do vậy NH khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, buộc ông Nguyễn Chí C phải trả cho NH tính đến ngày 20/7/2021 số tiền là 46.800.694 đồng (trong đó tiền gốc: 40.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 6.405.455 đồng, tiền lãi quá hạn 395.239 đồng).

Sổ vay vốn, sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, giấy đề nghị vay vốn có mã khách hàng số 43.0000.5931, mã món vay số 6600000704892867 và các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ, ngày 29/6/2015, ông Nguyễn Chí C đã vay Ngân hàng số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn cho vay 60 tháng, phân kỳ trả nợ 06 tháng/ lần, lãi suất trong hạn 0.75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0.975 %/ tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 07/7/2020. Ngày 15/7/2020 điều chỉnh lãi suất trong hạn 0.75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0.9%/ tháng, Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Chí C không thực hiện đúng nên ông C vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 do vậy NH khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, buộc ông Nguyễn Chí C phải trả cho NH tính đến ngày 20/7/2021 số

tiền là 12.109.492 đồng (trong đó tiền gốc 9.667.088 đồng, tiền lãi trong hạn 1.256.262 đồng, tiền lãi quá hạn 1.186.142 đồng).

Sổ vay vốn, sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, giấy đề nghị vay vốn có mã khách hàng số 43.0000.5931, mã món vay số 6600000705418257 và các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ, ngày 07/9/2015, ông Nguyễn Chí C đã vay Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn cho vay 60 tháng, phân kỳ trả nợ 06 tháng/ lần, lãi suất trong hạn 0.66%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0.858%/ tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 07/9/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Chí C không thực hiện đúng nên ông C vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 do vậy NH khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, buộc ông Nguyễn Chí C phải trả cho NH tính đến ngày 20/7/2021 số tiền là 58.766.246 đồng (trong đó tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 4.290.346 đồng, tiền lãi quá hạn 4.475.900 đồng).

Sổ vay vốn, sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, giấy đề nghị vay vốn có mã khách hàng số 43.0000.5931, mã món vay số 6600000706627202, và các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ, ngày 03/7/2016, ông Nguyễn Chí C đã vay Ngân hàng số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn cho vay 60 tháng, phân kỳ trả nợ 06 tháng/ lần, lãi suất trong hạn 0.55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0.715%/ tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 07/3/2021, đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 07/3/2021. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Chí C không thực hiện đúng nên ông C vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 do vậy NH khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, buộc ông Nguyễn Chí C phải trả cho NH tính đến ngày 20/7/2021 số tiền là 42.844.158 đồng (trong đó tiền gốc 40.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.461.825 đồng, tiền lãi quá hạn 1.382.333 đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Chí C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 160.520.590 đồng x 5% = 8.026.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 275, 280, 463, 466, 470, 357, 468, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng .

Buộc ông Nguyễn Chí C phải trả cho Ngân hàng số tiền 160.520.590 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn, năm trăm chín mươi đồng*); trong đó tiền gốc: 139.667.088 đồng, tiền lãi trong hạn 13.413.888 đồng, tiền lãi quá hạn 7.439.614 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn mã khách hàng số 4301110192, mã khách hàng số 4300005931, mã món vay số 6000004300007622, mã món vay số 6600000704892867, mã món vay số 6600000705418257 và mã món vay số 6600000706627202.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Chí C phải chịu 8.026.000 đồng (*Tám triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP. Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phạm Thị Thúy

